ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN CÁT TIẾN**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/QĐ-UBND	*Cát Tiến, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư số 1, khu phố Phú Hậu. Địa điểm: Thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 về Ban hành quy định phân công, phân cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 về Ban hành quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của ~~UBND tỉnh~~ về việc Ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 về về chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu;

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra của Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Tấn Phát và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hữu Hưng, thông báo Kết quả thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu;

Xét đề nghị của Công chức Địa chính - Xây dựng – Đô thị và Môi trường thị trấn về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công

trình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu.

2. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Cát Tiến;

3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

4. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Toàn Phát;

6. Chủ trì lập BCKT-KT xây dựng công trình: Kỹ sư Thái Văn Thành chủ trì thiết kế san nền, đường giao thông; kỹ sư Nguyễn văn Thành chủ trì thiết kế cấp thoát nước và Kỹ sư Huỳnh Thái Thịnh chủ trì thiết kế hệ thống điện;

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Với mục tiêu xây dựng một khu dân cư đồng bộ, hiện đại về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc cảnh quan, hài hoà giữa khu dân cư phát triển mới và khu dân cư hiện hữu và nhằm Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Các điểm dân cư thị trấn Cát Tiến năm 2022 (điểm số 01, điểm số 2) theo quyết định số 4957/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Phù Cát về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 các điểm dân cư thị trấn Cát Tiến năm 2022 – Điểm số 1, Điểm số 2.

8. Nội dung và qui mô đầu tư:

8.1. San nền :

Căn cứ theo hồ sơ quy hoạch chi tiết phê duyệt, điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu có Cao trình mặt đất tự nhiên của khu dân cư quy hoạch hiện nay thấp hơn cao độ tự nhiên của khu dân cư hiện trạng.

- San nền Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1, khu phố Phú Hậu bằng một cao trình mặt đường nhựa cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp suối ông Sung san nền cao trình +3.25m.

- Phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng san nền cao trình +3.05m

- Đất đắp san nền là đất cấp III, đầm nện K90.

8.2. Đường giao thông

a. Đường giao thông Đ.ĐT1

Xây dựng mở rộng 1 làn đường giao thông nội bộ Đ.ĐT1 từ nút N5 đến nút N13, có tổng chiều dài 255,42m. Trong đó:

Lộ giới của đường Đ.ĐT1: 23m (2,5m-5,0m-4,5m-7,0m-4,0m). Trong đó phần hiện trạng của Đ.ĐT1 là 9,5m (2,5m-5,0m-2,0m).

Phần mở rộng mới về phía khu dân cư quy hoạch có lộ giới 13,5m (2,5m-7,0m-4,0m).

- Nền đường phần mở rộng: Đắp đất cấp phối đồi đầm kỹ K95; lớp sát móng lu lèn K98 dày 30cm.

- Áo đường phần mở rộng được thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố kết cấu áo đường cứng bê tông xi măng M300, đá dăm 2x4, dày 20cm, thảm nhựa tăng cường BTNC12.5 dày 5cm.

+ Vận tốc tính toán: V = 20km/h.

+ Độ dốc ngang đường: i = 2%.

+ Độ dốc ngang vỉa hè -1,50%, (hướng vào lòng đường)

- Bó vỉa: Kết cấu bê tông xi măng M250, đá dăm 1x2cm, bình quân 5m, cắt 1 khớp nối, liên kết khớp nối bằng giấy dầu tẩm nhựa đường

- Vỉa hè phía dân cư: Đắp đất đầm K95.

- Bê tông M200, đá dăm 1x2 dày 5cm

- Vữa lót ximăng M75 dày 2cm

- Mặt vỉa hè lát gạch terazo kích thước 40x40x3,2cm.

Vỉa hè giáp đường cũ: Xây dựng bó vỉa loại 2 đắp đất trồng cỏ và bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật như hố ga thoát nước và điện chiếu sáng trang trí.

b. Đường BN1:

- Chiều dài 28,6m, chiều rộng mặt đường 10m, vỉa hè mỗi bên 5m.

- Nền đường: Đắp đất cấp phối đồi đầm kỹ K95; lớp sát móng lu lèn K98 dày 30cm.

- Áo đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố kết cấu áo đường cứng bê tông xi măng M300, đá dăm 2x4, dày 20cm. Thảm tăng cường bằng BTNC 12.5 dày 5cm.

+ Vận tốc tính toán: V = 20km/h.

+ Độ dốc ngang đường: i = 2%.

+ Độ dốc ngang vỉa hè -1,50%, (hướng vào lòng đường)

- Bó vỉa: Kết cấu bê tông xi măng M250, đá dăm 1x2cm, bình quân 5m, cắt 1 khớp nối, liên kết khớp nối bằng giấy dầu tẩm nhựa đường

- Vỉa hè: Đắp đất đầm K95.

- Bê tông M200, đá dăm 1x2 dày 5cm

- Vữa lót ximăng M75 dày 2cm

- Mặt vỉa hè lát gạch terazo kích thước 40x40x3,2cm.

8.3. Hệ thống thoát nước mưa:

Mương thoát nước dọc theo đường giao thông mở rộng Đ.ĐT1:

Căn cứ tiêu chuẩn Việt nam 7957-2008 Thoát nước mạng lưới bên ngòai công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.

Căn cứ hồ sơ quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước mưa đã được phê duyệt

Căn cứ vào diện tích lưu vực của khu dân cư quy hoạch và khu dân cư hiện trạng xung quanh.

Xây dựng mương thoát nước mặt nằm trên vỉa hè tuyến đường Đ.ĐT1, và BN1 theo hồ sơ quy hoạch được phê duyệt.

Quy mô kết cấu:

a. Mương thoát nước mặt trên vỉa hè Đ.ĐT1:

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường giao thông mở rộng bằng hệ thống cống ngầm có tiết diện Φ1200 đặt bên dưới vỉa hè phía khu dân cư quy hoạch mới tải trọng H10 và H30. Tổng chiều dài ống puy D1200 là 246,5m

- Hố ga thu nước mặt đường: Bình quân 40m trên tuyến xây dựng 1 hố ga thu nước mặt đường, kết cấu hố ga bằng bê tông và BT cốt thép đá 1x2. Số hố ga xây dựng mới là 8hố, 1 hố ga cải tạo sửa chữa HG9 để đấu nối ống D1200 vào hệ thống thoát nước chung trước khi xả ra suối ông Sung.

Nối cống ngang : Theo đường Đ.ĐT1 trước đây các hố ga bên trái tuyến khi thu nước mặt sẽ đổ trực tiếp ra vùng đất thấp trũng (hiện nay là khu quy hoạch) khi san nền lên đạt cốt +3.05m- :-3.15m cần nối cống thu về hố ga HG3, HG5, HG7 và HG8 của cống dọc đường Đ.ĐT1 nhập vào mương thoát nước dọc D1200.Nối cống ngang sử dụng loại cống D600 tải trọng H30.

b. Mương thoát nước dọc đường BN1.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường giao thông BN1 bằng hệ thống cống ngầm có tiết diện Φ600 đặt bên dưới vỉa hè phía khu dân cư quy hoạch mới tải trọng H10. Tổng chiều dài ống puy D600 là 35,5m. Điểm cuối đấu nối vào HG9.

- Tại các hành lang kỹ thuật xây dựng các mương thoát nước ngầm đấu nối từ mương thoát nước phía sau khu quy hoạch và dân cư hiện trạng bằng ống puy D600 đấu nối vào hố ga HG04 và HG06 trên vỉa hè đường Đ.ĐT1.

c. Mương thoát nước khu dân cư hiện trạng.

c.1. Mương thoát nước sau khu quy hoạch liền kế 2 và 3.

-Xây dựng mương thoát nước phía khu dân cư hiện trạng bằng mương hộp chữ nhật, kích thước bxh=0,5xHtb (Htb=0,5-:-0,72)m, chiều dài 74m; đỉnh mương đậy nắp đan thu nước mặt kích thước tấm đan 64x100x12cm; kết cấu mương bằng bê tông cốt thép M200 đá dăm 1x2. Mương đấu nối vào hố ga để thu nước mặt đưa nước về cống ngầm nằm trên vỉa hè đường BN1.

c.2. Mương thoát nước sau khu nhà liền kế 04:

-Xây dựng mương thoát nước phía khu dân cư hiện trạng và khu đất quy hoạch liền kế 04 bằng mương hộp chữ nhật, kích thước bxh=0,5xHtb; (Htb=0,5-:-0,668)m, chiều dài 56m; đỉnh mương đậy nắp đan thu nước mặt kích thước tấm đan 64x100x12cm; kết cấu mương bằng bê tông cốt thép M200 đá dăm 1x2. Mương đấu nối vào hố ga để thu nước mặt đưa nước về hố ga 06 trên tuyến cống ngầm nằm trên vỉa hè đường Đ.ĐT1.

c.3. Mương thoát nước sau khu nhà liền kế 05:

-Xây dựng mương thoát nước phía khu dân cư hiện trạng và khu đất quy hoạch liền kế 05 bằng mương hộp chữ nhật, kích thước bxh=0,5xHtb; (Htb=0,5-:-0,608)m, chiều dài 65,5m; đỉnh mương đậy nắp đan thu nước mặt kích thước tấm đan 64x100x12cm; kết cấu mương bằng bê tông cốt thép M200 đá dăm 1x2. Mương đấu nối vào hố ga để thu nước mặt đưa nước về hố ga 06 trên tuyến cống ngầm nằm trên vỉa hè đường Đ.ĐT1.

c.4. Mương thoát nước sau khu nhà liền kế 06+07:

-Xây dựng mương thoát nước phía khu dân cư hiện trạng và khu đất quy hoạch liền kế 06+07 bằng mương hộp chữ nhật, kích thước bxh=0,5xHtb; (Htb=0,5-:-0,796)m, chiều dài 173,3m; đỉnh mương đậy nắp đan thu nước mặt kích thước tấm đan 64x100x12cm; kết cấu mương bằng bê tông cốt thép M200 đá dăm 1x2. Mương đấu nối vào hố ga để thu nước mặt đưa nước về hố ga 06 trên tuyến cống ngầm nằm trên vỉa hè đường Đ.ĐT1.

8.4. Hệ thống thoát nước thải:

Xây dựng hệ thống thu gôm nước thải dọc dãy nhà quy hoạch mới bao gồm 2 tuyến:

a. Tuyến 1 từ giếng thăm G1 đến giếng thăm G14 có chiều dài 293,0m, đường kính ống D315 dày 12mm đấu nối vào giếng thăm của khu dân cư hiện trạng phía Tây đường tại giếng thăm G14.

b. Tuyến 2 từ giếng thăm G18 đến giếng thăm G13 có chiều dài 82,5m, đường kính ống D225 dày 6mm đấu nối vào giếng thăm G13 của tuyến 1.

Trên tuyến xây dựng 17 giếng thăm và 13 hố thu kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

8.5. Cấp nước sinh hoạt.

a. Nguồn nước:

Tại vị trí phía Tây Bắc đường Đ.ĐT1 đã có đường ống cấp nước D110, đây là vị trí đấu nối nguồn nước sinh hoạt cho điểm dân cư số 1, khu phố Phú Hậu.

Xây dựng đường ống cấp nước chính có chiều dài tuyến 361m, đường kính ống D110 loại ống HDPE dày 6,6mm.

Bố trí đường ống cấp nước sinh hoạt đi song song và cùng chung hố móng với đường ống chính, đường kính ống cấp nước sinh hoạt D63, chiều dày ống 3,8mm, loại ống nhựa HDPE.

8.6. Điện sinh hoạt và điện chiếu sáng:

Hệ thống điện sinh hoạt và chiếu sáng được bố trí đi ngầm dưới vỉa hè.

8.6.1. Đường dây 22kV xây dựng mới:

- Đường dây 22kV đi ngầm, tổng chiều dài tuyến Lt = 75m. Sử dụng cáp ngầm trung thế đơn pha Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-3x(1x95mm2)-12,7/24kV.

- Phương án tuyến đường dây: Đi trong mương cáp nền đất dọc vỉa hè, được bảo vệ bằng ống nhựa xoắn chịu lực HDPE. Các đoạn vượt đường dùng ống thép mạ kẽm.

- Điểm đầu: Tại ngăn mở rộng tủ trung thế RMU-3N(2) KDC Cát Tiến 7 thuộc XT 473/PSO nằm trên vỉa hè dọc tuyến đường quy hoạch Đ.A12 thuộc dự án "Sửa chữa, nâng cấp Khu TĐC Cát Tiến (Khu 2)" theo căn cứ công văn số 686/BQL - QLQHXD ngày 18/05/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Điểm cuối: tủ RMU-2N-24kV xây dựng mới.

8.6.2. TBA 160kVA-22/0,4kV KDC Phú Hậu:

- Điểm đầu: Tủ trung thế RMU-2N-24kV xây dựng mới.

- Điểm cuối: TBA KDC Phú Hậu 160kVA.

- Dây dẫn: Cáp ngầm trung thế đơn pha CU/XLPE/PVC/DATA/PVC 12,7/24kV, tiết diện 3x(1x95)mm2. Chiều dài tuyến: 3m, đi trong mương cáp nền đất dọc vỉa hè, được bảo vệ bằng ống nhựa xoắn chịu lực HDPE.

- Kiểu trạm: Trạm búp sen đặt ngoài trời không tường rào bao quanh, đặt trên trụ đỡ thép.

- Công suất: 160kVA.

- Tiếp địa trạm loại NĐT-2x10C; cọc phi 18 dài 2,4m liên kết bằng dây thép phi 10; đầu cọc cách mặt đất tự nhiên 0,7m; cọc và tia liên kết với nhau bằng phương pháp vặn bulong hình U. Trị số điện trở nối đất theo quy phạm ngành điện

6.6.3. Đường dây 0,4kV xây dựng mới:

- Cáp ngầm 0,4kV xây dựng mới thuộc TBA KDC Phú Hậu gồm có 02 lộ.

- Tổng chiều dài tuyến Lt = 502m.

- Sử dụng cáp đồng CXV/DSTA(3x95+1x70)mm2-0,6/1kV.

- Phương án tuyến đường dây: Đi trong mương cáp nền đất dọc theo vỉa hè khu dân cư, được bảo vệ bằng ống nhựa xoắn chịu lực HDPE. Các đoạn vượt đường dùng ống thép mạ kẽm.

- Tủ điện phân phối hạ áp: Dùng loại tủ 6 phụ tải, vỏ tủ composit, khoá cửa loại có lỗ quai để móc ổ khoá rời. Lộ 01 có 04 tủ (Lt = 117m), lộ 02 có 06 tủ (Lt = 325m).

- Tiếp địa tủ điện phân phối hạ áp: Sử dụng tiếp địa cọc tia hỗn hợp loại RII-3C gồm 03 cọc thép tròn phi 18 mỗi cọc dài 2,4m chôn sâu cách mặt đất tự nhiên 0,8m. Liên kết giữa các cọc bằng thép tròn CT3 d10 mạ kẽm nhúng nóng.

8.6.4. Đường dây chiếu sáng xây dựng mới:

Lấy nguồn từ tủ điều khiển chiếu sáng đặt tại Trạm biến áp

- Đường dây chiếu sáng đi ngầm, tổng chiều dài tuyến Lt = 351m.

- Trụ: Trụ đèn thép chiếu sáng 7m liền cần, bóng led 90W: 13 trụ.

- Công suất mỗi bóng là 120W gồm 11 bóng đèn Led cao áp 220V - 120W, 2 Led tiết giảm công suất 2-5 cấp được điều khiển bằng tủ điều khiển 1 chế độ.

- Dây dẫn: Dùng cáp CVV(4x25mm2)-0,6/1kV cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng, cáp CXV/DSTA (3x16+1x10mm2)-0,6/1kV cho tuyến chiếu sáng, cáp CVV (2x2,5mm2)-0,6/1kV để lên đèn chiếu sáng.

- Phương án tuyến đường dây: Đi trong mương cáp nền đất dọc theo vỉa hè khu dân cư, được bảo vệ bằng ống nhựa xoắn chịu lực HDPE. Các đoạn vượt đường dùng ống thép mạ kẽm.

(Các nội dung khác theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Toàn Phát lập và đã được Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Tấn Phát và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hữu Hưng thẩm tra tại văn bản thông báo số 09/KQTT-TPh ngày 19/5/2023 và thông báo số 02/CtyHH-BCTT ngày 06/6/2023).

9. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

10. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư công trình: 14.932.864.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

- Chi phí đền bù GPMB : 117.036.000 đồng
- Chi phí xây dựng : 11.954.189.000 đồng
- Chi phí thiết bị : 657.129.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 385.978.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 960.193.000 đồng
- Chi phí khác : 152.824.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 705.515.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách thị trấn (từ nguồn sử dụng đất các khu dân cư do thị trấn thực hiện đầu tư) và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có);

13. Phương thức thực hiện: Theo Luật đấu thầu.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện công trình: Năm 2023.

16. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo luật đấu thầu.

17. Kế hoạch đấu thầu:

17.1 Phần công việc đã thực hiện với hình thức chỉ định thầu:

Biểu 01:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)	Hình thức hợp đồng đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Văn bản phê duyệt
1	Chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KT-KT, TKBVTC-DTXD	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Toàn Phát	490.327.000	Hợp đồng trọn gói	20 ngày	QĐ số: 110/QĐ-UBND ngày 08/5/2023, của CT.UBND thị trấn Cát Tiến
2	Chi phí thẩm tra Báo cáo Kinh tế kỹ thuật, TKBVTC-DTXD	Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Tấn Phát và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hữu Hưng	65.491.000	Hợp đồng trọn gói	10 ngày	QĐ số: 113/QĐ-UBND ngày 08/5/2023, của CT.UBND thị trấn Cát Tiến
Tổng cộng giá trị thực hiện: 555.818.000 đồng						

17.2. Phần công việc không thực hiện theo hình thức lựa chọn nhà thầu

Biểu 02:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)
1	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	UBND thị trấn Cát Tiến	1.418.000
2	Chi phí HĐTV giải quyết kiến nghị	Hội đồng kiến nghị	2.292.000
3	Chi phí nghiệm thu đóng điện, bàn giao công trình đường dây và trạm biến áp	Điện lực Phù Cát	11.000.000
4	Chi phí thí nghiệm TBA 160 kVA	Điện lực Phù Cát	5.201.000
5	Chi phí thí nghiệm đường dây 22kV	Điện lực Phù Cát	19.278.000
6	Chi phí thí nghiệm đường dây 0,4kV	Điện lực Phù Cát	5.380.000
7	Chi phí ngừng và cấp điện trở lại	Điện lực Phù Cát	537.000
8	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	Hội đồng nghiệm thu	17.498.000
9	Chi phí đăng tải báo đấu	UBND thị trấn Cát Tiến	330.000

	thầu		
10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán VĐT	Phòng TC-KH huyện Phù Cát	62.851.000
11	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	UBND thị trấn Cát Tiến	117.036.000
12	Chi phí dự phòng công trình	UBND thị trấn Cát Tiến	705.515.000
Tổng cộng giá trị thực hiện: 948.336.000 đồng			

17.3. Phần công việc chuẩn bị thực hiện với hình thức chỉ định thầu:

Biểu 03:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	54.772.000	Như khoản 11, Điều 1 Quyết định này	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Năm 2023	Hợp đồng trọn gói	45 Ngày
2	Chi phí thẩm định HSMT, đánh giá kết quả LCNT	12.611.000	Như khoản 11, Điều 1 Quyết định này	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Năm 2023	Hợp đồng trọn gói	5 Ngày
3	Tư vấn Quản lý dự án	385.978.000	Như khoản 11, Điều 1 Quyết định này	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Năm 2023	Hợp đồng trọn gói	210 Ngày
4	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	336.989.000	Như khoản 11, Điều 1 Quyết định này	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Năm 2023	Hợp đồng trọn gói	210 Ngày
3	Chi phí bảo hiểm công trình	27.036.000	Như khoản 11, Điều 1 Quyết định này	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Năm 2023	Hợp đồng trọn gói	240 Ngày

4	Gói thầu: Thi công xây dựng	12.611.318.000	Như khoản 11, Điều 1 Quyết định này	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Năm 2023	Hợp đồng trọn gói	210 Ngày
	Tổng cộng : 13.428.704.000 đồng *(Mười ba tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng).*							

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở thực hiện dự án và quản lý chi phí xây dựng công trình. Giao Công chức Địa chính - Xây dựng – Đô thị và Môi trường, Tài chính - kế toán thị trấn, phối hợp với các ngành liên quan hoàn tất các thủ tục đầu tư còn lại để tổ chức triển khai thực hiện việc thi công công trình theo đúng qui định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Địa chính - xây dựng - Đô thị - Môi trường, Tài chính - kế toán thị trấn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Đình Trực

ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN CÁT TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/QĐ-UBND	*Cát Tiến, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và gói thầu thi công xây dựng công trình

Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư số 1, khu phố Phú Hậu.

Địa điểm: Thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014-QH13 ngày 18/6/2014, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 09/6/2023của Chủ tịch UBND thị trấn Cát Tiến về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu;

Căn cứ công bố số 3654/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2023;

Căn cứ báo cáo số 10/KQTTr-TP ngày 15/6/2023 của Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Tấn Phát và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hữu Hưng, thông báo kết quả thẩm tra điều chỉnh bổ sung Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu;

Xét đề nghị của Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường thị trấn về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và gói thầu thi công xây dựng công trình với nội dung sau:

1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 1 khu phố Phú Hậu.

2. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Cát Tiến.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a. Điều chỉnh bổ sung tăng: Điều chỉnh bổ sung giá nhân công và giá ca máy theo Văn bản số 3654/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023 và Văn bản số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2023.

b. Điều chỉnh bổ sung giảm:

- Giảm dự phòng chi công trình.

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thị trấn (từ nguồn sử dụng đất các khu dân cư do thị trấn thực hiện đầu tư) và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

5. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung phê duyệt:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư xây dựng đã phê duyệt theo QĐ số: 163/QĐ-UBND ngày 09/6/2023	Dự toán điều chỉnh tăng (+) giảm (-)	Tổng mức đầu tư xây dựng đề nghị điều chỉnh bổ sung
1	Chi phí BTGPMB	117.036.000		117.036.000
2	Chi phí xây dựng	11.954.189.000	50.612.000	12.004.801.000
3	Chi phí thiết bị	657.129.000		657.129.000
4	Chi phí quản lý dự án	385.978.000		385.978.000
5	Chi phí TVĐT XD	960.193.000		960.193.000
6	Chi phí khác	152.824.000		152.824.000
7	Chi phí dự phòng	705.515.000	-50.612.000	654.903.000
	Tổng cộng	**14.932.864.000**		**14.932.864.000**

(Kèm theo tập dự toán thẩm tra điều chỉnh, bổ sung).

6. Giá gói thầu xây lắp điều chỉnh bổ sung.

TT	Nội dung hạng mục	Theo QĐ số 163/QĐ-UBND ngày 09/6/2023	Giá trị điều chỉnh tăng (+)	Giá trị dự toán gói thầu sau điều chỉnh
1	Gói thầu thi công xây dựng: (Chi phí xây dựng và thiết bị)	12.611.318.000	+50.612.000	12.661.930.000

Điều 2. Giao Công chức Địa chính - Xây dựng – Đô thị và Môi trường, Tài chính - kế toán thị trấn có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 09/6/2023.

Điều 4. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Địa chính - xây dựng - Đô thị - Môi trường, Tài chính - kế toán thị trấn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Đình Trực